

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đại học Y khoa Phan Châu Trinh
2. Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Gia Thiều, phường Điện Bàn Đông, Thành phố Đà Nẵng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 từ thứ Hai đến Chủ Nhật
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
1	Lê Xuân Túy	000403/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Giám đốc chuyên môn: Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở -Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	
2	Nguyễn Hữu Hải	003250-DNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 6) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Nha Khoa Tuyên Sơn Thời gian làm việc: sau 17h00 từ thứ 2-thứ 6. Thứ 7, chủ nhật: cả ngày	
3	Trương Đức Hậu	000231/QNA-GPHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Không	
4	Lê Thị Quyên	000073/QNA – CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Không	
5	Trần Thị Thu Hiền	034179/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh mắt	Không	
6	Phan Thị Sương	008313/DNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng trưởng khoa	Không	



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
7	Kiều Thị Na	009315/QNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
8	Nguyễn Thị Vân	008155/QNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
9	Nguyễn Thụy Hoàng Phương	000305/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
10	Đặng Công Hoàng	000406/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội Phạm vi HDCM bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tim mạch.	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa, nội tim mạch	Không	
11	Nguyễn Thanh Tâm	004731/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Không	
12	Bùi Thị Phương Diệp	000253/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
13	Nguyễn Thị Lan Phương	000047/DNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
14	Nguyễn Lê Rân	005735/QNA-CCHN	Khám chữa chuyên khoa nội Phạm vi HDCM bổ sung : Khám chữa bệnh Nội khoa; Siêu âm tổng quát; Siêu âm tim; Siêu âm Doppler mạch máu; Điện tâm đồ cơ bản và nâng cao	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Phụ trách khoa Nội tổng hợp-Khám chữa bệnh Nội khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
15	Tô Viết Thuận	0015563/BYT-CCHN	Chuyên khoa nội tổng hợp	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	
16	Nguyễn Đức Quang	009758/DNA-CCHN	Chuyên khoa nội	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	
17	Huỳnh Phan Minh Thủy	001215/DNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng Phụ trách khoa Nội	Không	
18	Phan Thị Thành	0018146/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
19	Trần Thị Minh Thủy	000111/QT-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
20	Dặng Trần Hoàng Vy	000278/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
21	Cao Anh Thái	006302/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa Phạm vi HDKM bổ sung :Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Phụ trách khoa Ngoại Tổng Hợp-Khám chữa bệnh Ngoại khoa	Không	
22	Nguyễn Hữu Phùng	002323/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Không	



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
23	Nguyễn Thị Hòa Thắm	046455/BYT-CCHN	Thông tư liên số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
24	Nguyễn Thị Hương	000012/PY-GPHN	Thực hiện theo quy định tại điều 5, thông tư liên số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
25	Đỗ Quang Toàn	056957/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại thông tư liên số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
26	Phạm Gia Anh Bảo	000450/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng khoa Phụ sản- Khám chữa bệnh Sản phụ khoa	Không	
27	Nguyễn Thị Chiêu Đoàn	005883/QNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Không	
28	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	008739/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Không	
29	Trương Hồng Vũ Phương	001786/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Không	
30	Nguyễn Hoàng Vũ	000161/QNA-CCHN	Chuyên khoa Sản Phụ Khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
31	Phan Nguyễn Kim Hậu	0005675/DNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT, ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định Tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
32	Đinh Thị Phương Thảo	007578/DNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
33	Nguyễn Thị Mỹ Hậu	000104/QNG-GPHN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
34	Lê Thị Nhận	07435/KG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Hộ sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, hộ sinh, kỹ thuật y.	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Phụ trách khoa Phụ Sản; Hộ sinh	Không	
35	Phạm Thị Minh Thủy	000028/DL – GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Không	
36	Mai Diệu Linh	010080/DNA – CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Không	
37	Phan Thị Linh Chi	000008/GL-GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Không	
38	Huỳnh Thị Thu Hiền	000516/DNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng Phụ trách khoa Nhi	Không	

00.0
3 TY
HH
VIỆN
Y KH
AUTN
IÓ ĐA

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
39	Phạm Thủy Hằng	009814/DNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
40	Vô Thị Công	007638/DNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
41	Nguyễn Kim Duy	000170/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng khoa Gây mê hồi sức	Không	
42	Lê Minh Tân	001563/DNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng Phụ trách khoa GMHS	Không	
43	Vô Thị Ly Sơn Hiền	000051/QNG-GPHN	Điều dưỡng chuyên khoa Gây mê hồi sức	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
44	Ngô Thị Mỹ Duyên	009467/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
45	Trương Minh Nhiên	008099/DNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
46	Nguyễn Thị Nương	010027/DNA-CCHN	Chuyên khoa chuẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
47	Phạm Tuyên	001100/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Phụ trách khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
48	Trương Tấn Vinh	000436/DNA-GPHN	Hình ảnh y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Không	
49	Trần Thị Tổ Dân	000391/QNA-GPHN	Hình ảnh y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Không	
50	Lê Quang Thịnh	000435/DNA-GPHN	Hình ảnh y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Không	
51	Trần Phúc Lộc	002603 I/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Phụ trách khoa Xét nghiệm	Không	
52	Nguyễn Minh Triều	008088/DNA-CCHN	Chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Phụ trách Kỹ thuật viên trưởng khoa xét nghiệm	Không	
53	Nguyễn Minh Khôi Nguyên	008881/QNA-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
54	Phan Thị Lan Phương	004443/QT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
55	Nguyễn Thị Nếp	007646/QNA-GPHN	Thực hiện kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
56	Lê Phước Trung	0005914/DNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
57	Lê Thị Thủy Linh	000605/QNA-GPHN	Xét nghiệm y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
58	Phan Thị Thủy Linh	0716/CCHN-D-SYT-DNA	Bán lẻ thuốc	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng khoa Dược	Không	
59	Trần Thị Thủy Dương	1709/CCHN-D-SYT-TTH	Bán lẻ thuốc	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Nhân viên dược	Không	
60	Phạm Đức Anh	0877/CCHN-D-SYT-DNA	Bán lẻ thuốc	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Nhân viên dược	Không	
61	Nguyễn Thị Vi Vi	0996/CCHN-D-SYT-DNA	Bán lẻ thuốc	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Nhân viên dược	Không	
62	Ngô Minh Hoàng Dung	9991/CCHN-D-SYT-KH	Bán lẻ dược	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Nhân viên dược	Không	
63	Lê Thị Phương Nhàn	00019/QT-GPHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Không	
64	Hoàng Nguyễn Thanh Thủy	004759/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Phụ trách khoa Phụ sản- Khám chữa bệnh Nhi khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
65	Lê Thị Minh Tâm	000230/QNA-CCHN	Chuyên khoa dinh dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng khoa dinh dưỡng	Không	
66	Đặng Thảo Nhi	000516/DNA-CCHN	Răng hàm mặt	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Không	
67	Lê Quốc Vương	006937/DNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng	Không	
68	Nguyễn Thị Hà Trâm	000573/TTH-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
69	Phan Minh Thuận	000446/TTH-GPHN	Xét nghiệm y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
70	Trịnh Thị Thu Thảo	000572/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
71	Nguyễn Thị Minh Ngọc	000486/TTH-GPHN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Nữ hộ sinh	Không	
72	Trần Sang	004907/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Phạm vi HĐCM bổ sung Chuyên khoa Nội thần kinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ Nội chuyên khoa Nội thần kinh	Không	
73	Nguyễn Thái Thuận	000811/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	Đăng kí mới

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa, bệnh khác *****	Ghi chú *****
74	Đỗ Bá Quyền	005609/QNA - CCHN	Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	Đăng kí mới

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 08 năm 2025

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



ThS.BS Nguyễn Thanh Tâm